TÒA ÁN NDTP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 126/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 27/7/2017
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Vũ Linh**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông **Nguyễn Công Khánh**
  2/ Ông **Nguyễn Văn Lập**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Quang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa : Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 289/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà **H**
Địa chỉ: tổ 21, xã A, huyện B, thành phố C, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên toà.
* ***Bị đơn***: Ông **T**
Địa chỉ: tổ 21, xã A, huyện B, thành phố C, Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà H trình bày: Bà và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã A, huyện B, thành phố C, Khánh Hòa. Bà và ông T có 01 con chung là B – sinh năm 2005.

Sau thời gian chung sống với nhau hạnh phúc, năm 2006 bà và ông T phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Nguyên nhân là do vấn đề tiền bạc, ông T còn là người ham mê bài bạc, thường xuyên say xỉn và hay gây gỗ đánh vợ. Bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn chứng nào tật nấy làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2010 bà H có nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn nhưng sau khi nghe Tòa phân tích, hòa giải nên bà H rút đơn để vợ chồng về sống lại với nhau.Tuy nhiên sống chung với nhau được hai tháng, ông T vẫn không thay đổi tính tình, hiện giờ không ai còn quan tâm tới ai nữa. Bà không còn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn với ông T để tập trung nuôi dạy con cái và chăm sóc cha mẹ già.

Về con chung: Bà có nguyện vọng được nuôi con vì bà cho rằng ông T không có việc làm ổn định, không đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con. Hơn nữa, trong quá trình chung sống trước đây, ông T không quan tâm tới con cái, bỏ mặc con kể cả lúc ốm đau. Bà

cũng không yêu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Đối với bị đơn - ông T, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông T thường xuyên vắng mặt tại nơi ở nên Tòa án đã phối hợp với đại diện chính quyền địa phương đã lập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nhà cũng như tại trụ sở UBND nơi ông T cư trú. Do đó Tòa án có đầy đủ căn cứ để tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án theo thủ tục tố tụng.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện hồ sơ vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Do ông T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tung. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 27/7/2017), ông T vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà H ông T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã A, huyện B, thành phố C, Khánh Hòa.nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn do lối sống, quan điểm, tính cách không phù hợp, cả hai không còn quan tâm nhau. Tại phiên tòa bà H khẳng định không còn tình cảm vợ chồng và mong muốn được ly hôn với ông T.

Đối với ông T đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú nhưng ông Tùng cũng không đến Tòa để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này chứng tỏ, ông T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân giữa bà H và ông T là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên . Vì vậy, yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H đối với ông T là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và già đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi con của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay bà H là người nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ông T không quan tâm, chăm sóc con chung trong thời gian sống chung. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, giao cháu B – sinh ngày 01/11/2005 cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì cháu B còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của mẹ và cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu B được ở với mẹ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng Dân sự 2015;

* Áp dụng Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Bà H được ly hôn với ông T.

- ***Về con chung***: Giao con chung là cháu B – sinh ngày 01/11/2005 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; ông T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- ***Về tài sản chung***: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

2. ***Về án phí***: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu số AA/2016/0006351 ngày 29/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H được quyền kháng cáo bản á n sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai , để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh

Nơi nhận:
- TA tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. Nha Trang;
- THA TP Nha Trang;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.